

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04226** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034880	Trần Quốc	Huy	10/08/2004			5	5.0	5.0	5.5	5.0		5.0		5.0
2	2354802034881	Nguyễn Thị Trà	My	13/12/2008			9	9.0	7.0	9.0	6.0		6.6		7.1
3	2354802034883	Nguyễn Ngọc	Ngoan	03/01/2008			8	6.0	3.0	5.5	5.0		3.6	7.4	6.5
4	2354802034884	Phạm Thái	Nguyễn	28/09/2008			7.5	6.0	5.0	5.0	5.0		5.0		5.2
5	2354802034885	Huỳnh Hữu	Nhân	17/05/2008			10	9.0	7.0	7.0	5.0		6.0		6.5
6	2354802034887	Lương Thành	Phú	28/01/2008			9	6.0	7.0	6.5	6.0		3.8	6.2	6.4
7	2354802034888	Nguyễn Phước	Thái	01/04/2008			7	9.0	6.0	7.0	7.0		6.6		6.8
8	2354802034890	Lê Quốc	Thành	13/04/2008			8.5	8.5	7.0	7.0	5.0		6.0		6.4
9	2354802034891	Nguyễn Văn	Thảo	04/10/2008			8	6.0	6.0	7.0	5.0		5.6		5.8
10	2354802034892	Trương Quang	Thịnh	31/01/2008			6	5.0	5.0	6.0	5.0		3.0	6.2	5.9
11	2354802034893	Nguyễn Thị Yên	Thoa	07/08/2008			9	8.0	6.0	6.0	4.0		5.0		5.5
12	2354802034894	Trần Ngọc Minh	Thơ	20/09/2008			9	8.0	7.0	7.0	8.0		6.0		6.7
13	2354802034895	Nguyễn Thị Kiều	Thu	30/06/2008			10	9.0	6.0	6.0	6.0		3.6	6.0	6.4
14	2354802034896	Đoàn Thanh	Thuận	22/10/2008			8.5	9.0	7.0	6.0	5.0		5.4		6.0
15	2354802034897	Lê Hồ Minh	Thư	08/02/2008			8	5.0	3.0	5.0	7.0		6.0		5.7
16	2354802034898	Lê Thị Mỹ	Tiên	01/04/2008			7	6.0	6.0	5.0	4.5		5.0		5.2
17	2354802034899	Nguyễn Hữu	Tiến	01/12/2007			7	6.5	6.0	7.0	4.0		5.4		5.6
18	2354802034900	Ngũ Trí	Tín	10/05/2008			8	5.0	5.0	5.0	4.0		5.0		5.0
19	2354802034901	Phạm Văn	Tính	12/09/2008			7.5	6.0	6.0	5.0	6.0		3.6	6.4	6.2
20	2354802034903	Huỳnh Thị Diễm	Trân	08/11/2008			7	7.0	5.0	7.0	5.0		3.2	5.0	5.4
21	2354802034905	Mai Hoàng	Tuấn	14/02/2008			10	8.0	8.0	8.0	8.0		7.0		7.5
22	2354802034906	Dương Thị Ánh	Tuyết	06/09/2007			10	9.0	7.0	7.0	7.0		6.2		6.8
23	2354802034907	Võ Nguyễn Khả	Vi	12/05/2007			9	8.5	5.0	7.0	5.0		6.0		6.3
24	2354802034908	Võ Thị Tường	Vi	27/11/2008			9	8.0	7.0	9.0	5.0		5.6		6.3
25	2354802034909	Nguyễn Huỳnh Thoại	Vý	16/02/2008			9.5	9.0	5.0	7.0	5.0		6.0		6.3
26	2354802034910	Hồ Lư Quý	Xuân	12/07/2004			8	9.0	6.0	6.0	5.0		6.4		6.5
27	2354802034911	Tô Kim	Yến	05/12/2008			5	6.0	5.0	5.5	4.0		5.2		5.2
28	2354802035243	Nguyễn Thị Nhi	Thanh	07/02/2008			9	7.0	5.0	6.0	7.0		3.8	7.0	6.8

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh